

Bài 13. CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO, KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, VĂN HOÁ

(3 tiết)

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Học xong bài này, HS cần :

1. Về kiến thức

– Nêu được nhiệm vụ, phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục – đào tạo ở nước ta hiện nay.

– Nêu được nhiệm vụ, phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ ở Việt Nam hiện nay.

– Nêu được nhiệm vụ, phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở nước ta hiện nay.

– Hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.

2. Về kĩ năng

– Biết tham gia tuyên truyền và thực hiện chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá, phù hợp với khả năng của bản thân.

– Biết đánh giá một số hiện tượng gắn gũi trong cuộc sống liên quan đến chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.

3. Về thái độ

– Tin tưởng, ủng hộ chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.

– Có ý thức phê phán những việc làm vi phạm chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, chính sách văn hoá của Nhà nước.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Về nội dung

a) Trọng tâm kiến thức bài học

Trọng tâm của bài này là : Nhiệm vụ, phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

b) Một số nội dung mới và khó

Khi dạy chính sách của Đảng và Nhà nước ta đối với các lĩnh vực trên, về nội dung, GV cần chú ý :

– Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá là những vấn đề rất quan trọng của đời sống xã hội. Các chính sách này có quan hệ mật thiết với nhau và đều nhằm xây dựng con người với tư cách vừa là động lực vừa là mục đích của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

– Quan điểm chỉ đạo của Đảng về các lĩnh vực trên là :

+ Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội, đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

+ Xây dựng và phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá là sự nghiệp của toàn dân do Đảng lãnh đạo.

+ Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, văn hoá là mục tiêu cuối cùng của xây dựng và phát triển kinh tế, vì "xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, con người phát triển toàn diện".

– Đây là ba vấn đề quan trọng, nhưng chỉ giảng trong 3 tiết, vì vậy mỗi vấn đề cần trình bày một cách ngắn gọn, khái quát với những nội dung cơ bản nhất.

2. Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

– Đây là những vấn đề có tính chất lí luận và thực tiễn lớn. Nhưng SGK đã trình bày gọn, dễ hiểu nên GV có thể kết hợp nhiều phương pháp để chuyển tải nội dung. Phương pháp chính có thể là giảng giải, đàm thoại.

– Có thể tổ chức học theo lớp, theo nhóm.

3. Về phương tiện dạy học

GV chuẩn bị tranh ảnh để minh hoạ (cũng có thể yêu cầu có định hướng theo từng vấn đề trong bài, kể cả biếm hoạ, sau đó GV nhận xét), số liệu về đầu tư của Đảng, Nhà nước ta cho các lĩnh vực (có thể so sánh với một số nước để làm nổi bật vấn đề)...

4. Về kiểm tra, đánh giá

a) *Gợi ý trả lời câu hỏi và làm bài tập*

Câu hỏi trong phần a (Mục 3 : Chính sách văn hoá) : Thế nào là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ? Câu hỏi này chủ yếu để nêu vấn đề cho HS suy nghĩ và đã giải thích trong SGK. GV có thể nhắc lại và làm rõ thêm : Nền văn hoá tiên tiến không chỉ ở nội dung tư tưởng mà cả trong hình thức biểu

hiện, trong các phương tiện chuyển tải nội dung. Về ý : Đậm đà bản sắc dân tộc, GV có thể nhấn mạnh thêm : Nền văn hoá tiên tiến còn phải là nền văn hoá đậm đà bản sắc dân tộc bởi vì "Gốc của văn hoá là dân tộc". Ngày nay, xu hướng toàn cầu hoá đang tác động đến từng quốc gia thì ý thức về cội nguồn dân tộc, về độc lập, tự chủ càng phải được coi trọng. Có như vậy mới bảo đảm cho chúng ta hội nhập mà không bị hoà tan, mất đi bản sắc của mình.

Ví dụ về bản sắc văn hoá dân tộc : Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân – gia đình – làng xã – Tổ quốc, lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lí, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động...

Câu 2 : Phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục và đào tạo là gì ? Ngoài những ý trong SGK, GV cần làm rõ thêm ý : chuẩn hoá, hiện đại hoá. Chuẩn hoá là chuẩn hoá về chương trình, nội dung giáo dục, SGK, quy trình giáo dục, đội ngũ GV, cơ sở vật chất, trang thiết bị... Hiện đại hoá là tập trung vào yêu cầu hiện đại hoá nội dung, quy trình đào tạo gắn với đổi mới phương pháp dạy học, thích ứng với xu thế hiện đại, phương tiện dạy học.

b) *Gợi ý kiểm tra, đánh giá*

Để kiểm tra kết quả học tập và rèn luyện của HS, GV nên sử dụng các câu hỏi trong SGK một cách phù hợp với mục tiêu bài học.

Ví dụ :

- Chọn câu 1, 2, 3, 4, 5 để kiểm tra, đánh giá về mục tiêu kiến thức.
- Chọn câu 6, 8 để kiểm tra, đánh giá về mục tiêu kĩ năng.
- Chọn câu 7 để kiểm tra, đánh giá về mục tiêu thái độ.

III – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phần mở bài

- GV có thể mở bài bằng cách nói lên tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, mối quan hệ của ba lĩnh vực này với nhau và với sự nghiệp CNH, HĐH ở nước ta.

- Hoặc có thể là : Ngay sau khi giành được độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói : "Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu". Thật vậy, muốn đưa dân tộc ta sánh vai với các nước thì phải nâng cao sự hiểu biết của mọi người, phát huy những

giá trị truyền thống của dân tộc, tiếp thu được những thành tựu tiên tiến của khoa học kĩ thuật... Đó chỉ có thể là sự nghiệp của văn hoá, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ. Chúng ta tìm hiểu chính sách của Đảng và Nhà nước ta nhằm phát triển những lĩnh vực trên.

2. Phần tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức

a) *Dạy học đơn vị kiến thức 1 : Chính sách giáo dục và đào tạo.*

** Mức độ kiến thức :*

HS hiểu được nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo, phương hướng cơ bản để phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo ở nước ta hiện nay.

** Cách thức thực hiện :*

– Mục a : *Nhiệm vụ của giáo dục và đào tạo.*

Trước khi trình bày nhiệm vụ, GV nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục và đào tạo trong việc phát triển nguồn nhân lực con người. Đảng, Nhà nước ta xác định : Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu và coi đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển.

GV kết hợp đàm thoại với diễn giải từng nhiệm vụ, sau đó kết luận : Giáo dục và đào tạo có 3 nhiệm vụ là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

– Mục b : *Phương hướng cơ bản để phát triển giáo dục và đào tạo.*

Phương án 1 : GV yêu cầu HS nêu tên các phương hướng cơ bản, sau đó giảng từng phương hướng và kết luận.

Phương án 2 : thảo luận nhóm. GV chia thành 6 nhóm, mỗi nhóm thảo luận một phương hướng, sau đó yêu cầu mỗi nhóm cử đại diện trình bày. GV có thể nêu thêm một số câu hỏi cho HS tranh luận, tiếp tục suy nghĩ. Ví dụ : Phải làm thế nào để nâng cao hiệu quả giáo dục và đào tạo nhân tài ? Tại sao nước ta phải tăng nhanh đào tạo nghề và mở nhiều trường trung cấp chuyên nghiệp, phát triển giáo dục không chính quy ?

b) *Dạy học đơn vị kiến thức 2 : Chính sách khoa học và công nghệ.*

** Mức độ kiến thức :*

HS hiểu được nhiệm vụ của khoa học và công nghệ ; phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay.

** Cách thức thực hiện :*

– Mục a : *Nhiệm vụ của khoa học và công nghệ.*

GV hướng dẫn HS đọc phần tư liệu trong SGK để hiểu thế nào là khoa học và công nghệ làm tiền đề cho sự tiếp thu chính sách này. GV có thể nêu câu hỏi cho HS suy nghĩ trả lời về nhiệm vụ của khoa học và công nghệ và tự học phần này. Có thể nêu câu hỏi như trong SGK và kết luận.

Ví dụ :

+ Vì sao Đảng, Nhà nước ta coi khoa học và công nghệ là "quốc sách hàng đầu" ?

+ Theo em, khoa học và công nghệ có nhiệm vụ gì ?

– Mục b : *Phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ.*

Do kiến thức trong SGK được trình bày một cách dễ hiểu, gọn, cung cấp những kiến thức cơ bản về vấn đề này, nên GV có thể chia nhóm cho HS thảo luận, sau đó khái quát lại những ý chính để HS hiểu được vấn đề như sau : Phương hướng cơ bản để phát triển khoa học và công nghệ là : đổi mới tổ chức, quản lí ; tạo thị trường cho khoa học và công nghệ ; xây dựng tiềm lực cho khoa học và công nghệ ; tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm.

Tuy vậy, để tránh khô khan, đơn điệu, GV có thể dẫn thêm số liệu, ví dụ để minh hoạ, hoặc có thể nêu thêm câu hỏi như :

+ Nhiệm vụ trọng tâm của khoa học và công nghệ là gì ?

+ Em hiểu như thế nào là công nghệ cao ? Kể tên một số ngành công nghệ cao mà em biết. Em thích ngành nào nhất và phải làm gì để thực hiện nguyện vọng của mình, góp phần xây dựng đất nước ?

c) *Dạy học đơn vị kiến thức 3 : Chính sách văn hoá.*

** Mức độ kiến thức :*

HS hiểu được nhiệm vụ của văn hoá ; phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

** Cách thức thực hiện :*

– Mục a : *Nhiệm vụ của văn hoá.*

GV có thể nêu câu hỏi : Tại sao nói văn hoá vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế – xã hội ? HS trả lời, sau đó GV kết luận.

GV kết hợp phương pháp nêu vấn đề với giảng giải bằng cách nêu các câu hỏi để HS hiểu nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và những biểu hiện của bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

Chẳng hạn : Thế nào là nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ? Nêu những biểu hiện của bản sắc văn hoá dân tộc Việt Nam.

– Mục b : *Phương hướng cơ bản để xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.*

Phương án 1 : GV cho HS nêu tên các phương hướng, sau đó tập trung giảng kĩ phương hướng 1, 2, 3.

Phương án 2 : thảo luận nhóm. Để giúp HS thảo luận sôi nổi và khắc sâu kiến thức cơ bản, GV có thể nêu ra một số câu hỏi : Tại sao phải làm cho chủ nghĩa Mác – Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân ? Tại sao phải tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại ? Tác dụng của nó như thế nào ?

d) *Dạy học đơn vị kiến thức 4* : Trách nhiệm của công dân đối với chính sách giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá.

Phần này GV hướng dẫn HS thảo luận lớp và kết luận, xác định trách nhiệm cho HS với tư cách là công dân trẻ đối với các lĩnh vực trên.

3. Phần củng cố

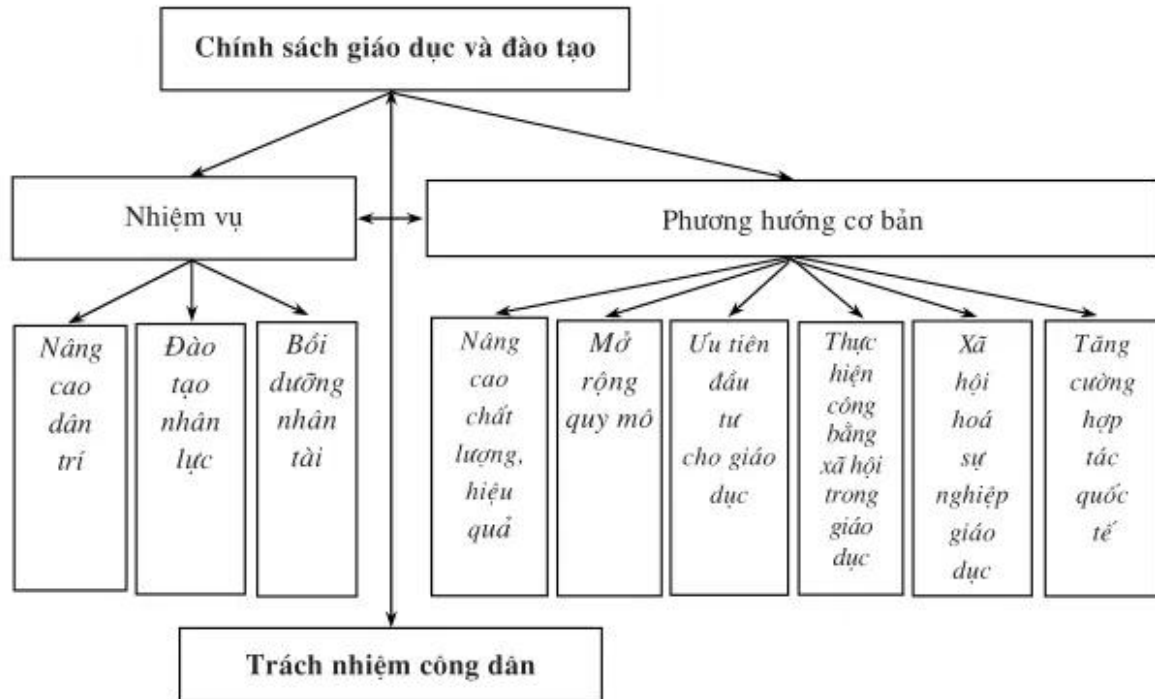
GV hướng dẫn HS làm bài tập trong SGK.

– Để gợi mở tư duy, liên hệ thực tế, GV có thể nêu vấn đề như sau : Kinh nghiệm các nước phát triển cho thấy, sở dĩ họ phát triển nhanh và trở nên giàu có, nền kinh tế có sức cạnh tranh mạnh mẽ là nhờ họ nắm và sử dụng được những thành tựu của khoa học và công nghệ trên các lĩnh vực. Chỉ sau khoảng hơn hai thập kỉ, nhờ chính sách chuyển giao công nghệ đúng đắn, Nhật Bản đã trở thành nước xuất siêu về công nghệ. Ở Hàn Quốc, tốc độ tăng trưởng nhanh nền kinh tế trong hơn 30 năm qua gắn liền với việc tiếp nhận công nghệ mới, công nghệ tiên tiến, chuyển giao công nghệ. Ngày nay, khoa học công nghệ đóng vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển và là một trong những căn cứ quan trọng để đánh giá sức mạnh của một quốc gia.

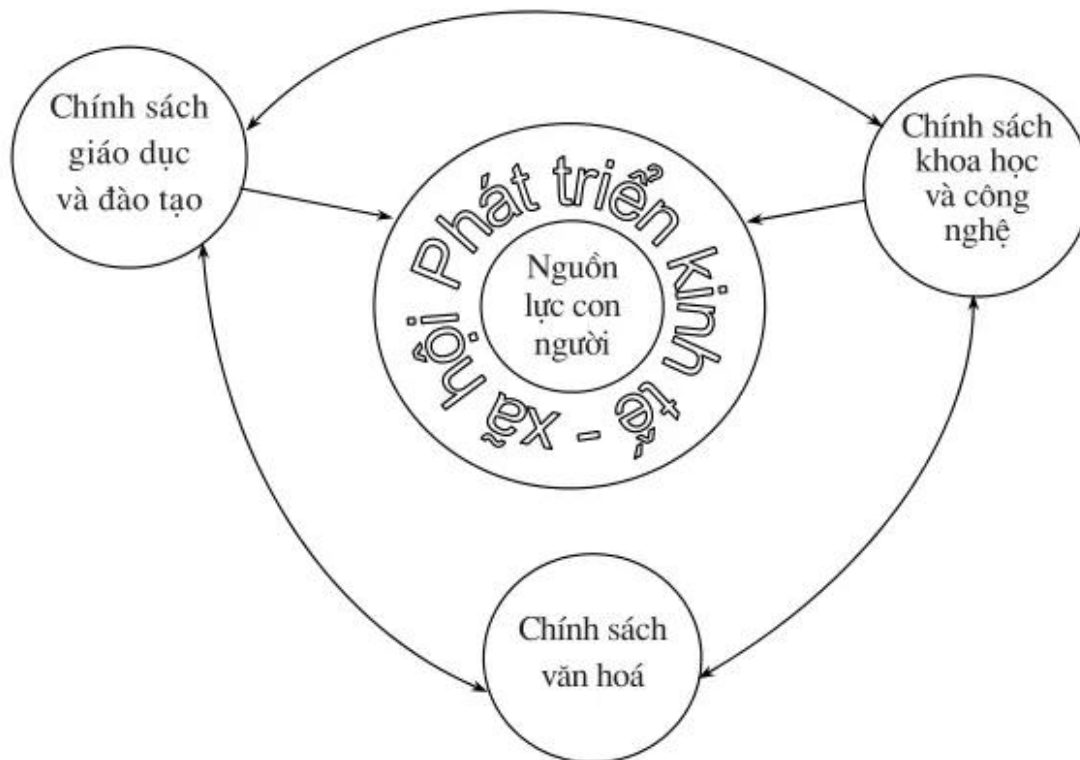
Vậy em có suy nghĩ như thế nào về vai trò của khoa học và công nghệ ở nước ta hiện nay ?

– GV có thể sử dụng sơ đồ hệ thống hoá kiến thức.

Ví dụ : Sơ đồ hệ thống hoá chính sách giáo dục và đào tạo



Sơ đồ về quan hệ giữa các chính sách trong việc xây dựng nguồn lực con người nhằm phát triển kinh tế – xã hội



Giải thích sơ đồ : Chính sách giáo dục và đào tạo, chính sách khoa học và công nghệ được coi là quốc sách hàng đầu ; văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Ba chính sách này có quan hệ mật thiết với nhau, tác động qua lại với nhau, thúc đẩy lẫn nhau nhằm xây dựng nguồn lực con người phục vụ cho sự phát triển kinh tế – xã hội.

IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

1. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X

– "Huy động nguồn lực vật chất và trí tuệ của xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục. Phối hợp chặt chẽ giữa ngành giáo dục với các ban, ngành, các tổ chức chính trị – xã hội, xã hội – nghề nghiệp... để mở mang giáo dục, tạo điều kiện học tập cho mọi thành viên trong xã hội".⁽¹⁾

– "Trọng dụng nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, tổng công trình sư, kĩ sư trưởng, kĩ thuật viên lành nghề và công nhân kĩ thuật có tay nghề cao. Có chính sách thu hút các nhà khoa học, công nghệ giỏi ở trong nước và ngoài nước, trong cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài"⁽²⁾.

2. Luật chuyển giao công nghệ năm 2006

Điều 3. Giải thích từ ngữ (trích)

– *Công nghệ cao* là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ ; tạo ra các sản phẩm, dịch vụ có chất lượng và giá trị gia tăng cao ; có khả năng hình thành các ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hoá ngành sản xuất, dịch vụ hiện có.

– *Công nghệ tiên tiến* là công nghệ hàng đầu, có trình độ công nghệ cao hơn trình độ công nghệ cùng loại hiện có.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam : *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, 2006, tr.97.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam : *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Sđd, 2006, tr.100.